



DOMESCO

VAI TRÒ CỦA VITAMIN & KHOÁNG CHẤT



Biên soạn: Bs. Phạm Thị Ngọc Diệp

Biên tập : Trần Quốc Quang

TÀI LIỆU LƯU HÀNH NỘI BỘ - 2015

Vitamin



Khái niệm:

Vitamin là những chất hữu cơ mà phần lớn cơ thể không tự tổng hợp được. Vitamin tác động với một lượng rất nhỏ để đảm bảo sự sinh trưởng và hoạt động bình thường của cơ thể.



Vitamin



Phân loại:

Dựa vào tính hòa tan, Vitamin được chia thành 2 loại:

Vitamin tan trong nước	Vitamin tan trong dầu
Vitamin B1 (Thiamin)	Vitamin A (Retinol)
Vitamin B2 (Riboflavin)	Vitamin D (Canxiferol)
Vitamin PP (Nicotinic acid, nicotinamid)	Vitamin E (Tocoferol)
Vitamin B3 (Pantothenic acid)	Vitamin K (Philloquinon)
Vitamin B5, PP (axit Nicotinid, Nicotinamid)	Vitamin Q (Ubiquinon)
Vitamin B6 (Pyridoxin)	Vitamin F (các acid béo chưa no)
Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	
Vitamin C (Ascorbic acid)	
Vitamin H, B8 (Biotin)	
Vitamin B9 (Acid folic)	

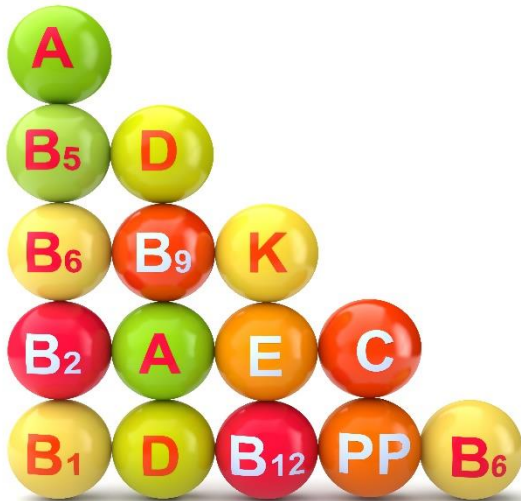
Vitamin



THIẾU VITAMIN

NGUYÊN NHÂN

- Dinh dưỡng
- Rối loạn hấp thu
- Cung cấp không đủ nhu cầu
- Các nguyên nhân khác



Vitamin



THIẾU VITAMIN



NGUY CƠ:

-**Vitamin A:** gây bệnh quáng gà, khô mắt, đục thủy tinh thể....

-**Vitamin B1:** cơ thể mệt mỏi, chán ăn, tổn thương dây thần kinh ngoại vi, rối loạn thần kinh, kém tập trung...



-**Vitamin B2:** cơ thể mệt mỏi, chậm lành vết thương, đục thủy tinh thể, mắt cay, kém chịu đựng với ánh sáng mạnh, lưỡi đau, môi nứt nẻ, móng tay móng chân giòn, tóc dễ gãy...

-**Vitamin B3:** rất hiếm gặp, nó chỉ xảy ra khi bị suy dinh dưỡng nặng

Vitamin



THIẾU VITAMIN

NGUY CƠ:



-Vitamin B6: tổn thương thần kinh ngoại biên, có khi gây tổn thương da, buồn nôn, nôn, chóng mặt, thiếu máu, giảm sinh lực, ăn không ngon, sụt cân, ngủ mê, tê đầu ngón tay, da khô, thiếu hồng cầu...



-Vitamin B12: rối loạn cảm giác, kích thích thần kinh hoặc trầm uất, viêm da, ăn không ngon, thiếu máu, sụt cân...

-Vitamin C: xuất huyết dưới da, sưng và chảy máu ở lợi, răng, mệt mỏi, đau nhức khớp và cơ, vết thương lâu lành, kém tập trung...

Vitamin

THIẾU VITAMIN

NGUY CƠ:



-**Vitamin D:** trẻ em sẽ bị còi xương, xương sọ chậm khép kín, răng sữa chậm mọc, răng khôn mỏng manh, men răng dễ thương tổn, giảm hấp thu canxi và photpho ở ruột...



-**Vitamin E:** ở trẻ sơ sinh thiếu tháng gây phù nề, vết thương trên da, tế bào máu bất thường...



-**Vitamin K:** máu sẽ khó đông, vết thương chảy máu liên tục...

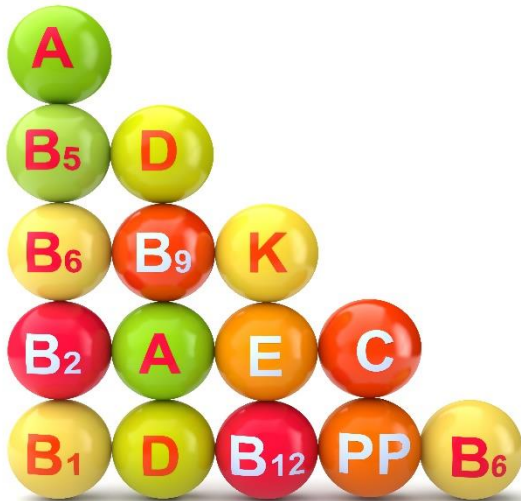
Vitamin



THỪA VITAMIN

NGUYÊN NHÂN

-Hầu hết thừa là do lạm dụng vitamin dưới dạng thuốc



Khoáng chất



Khái niệm:

Khoáng chất là nguyên tố vô cơ, không bị phân hủy, không tạo năng lượng, cơ thể không tự tổng hợp được, phải đưa vào bằng đường thức ăn, chiếm 4-5 % trọng lượng cơ thể.



Khoáng chất

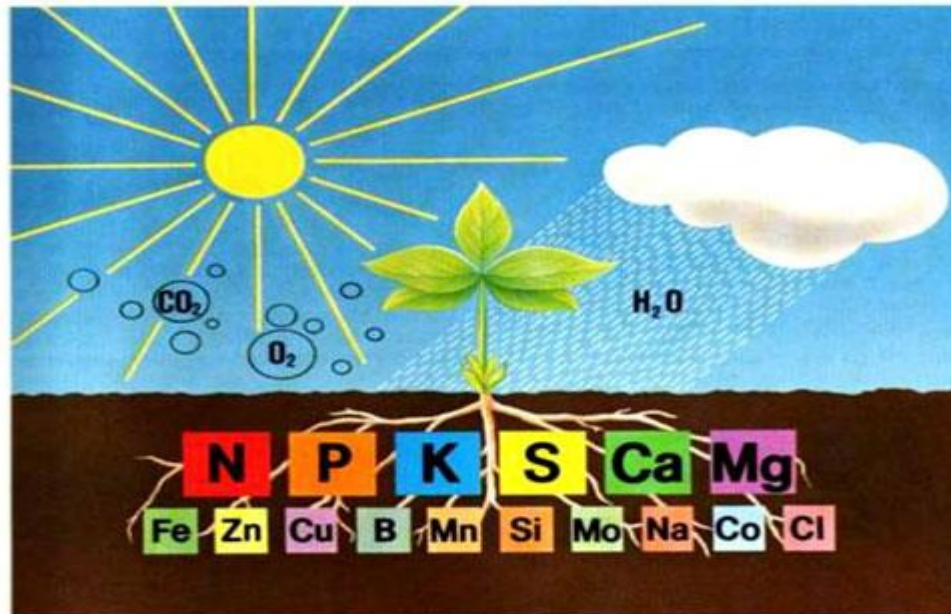


Phân loại:

Chất khoáng được phân thành 2 nhóm chính:

* **Đa lượng:** là nhóm chất khoáng mà nhu cầu cơ thể cần một lượng tương đối lớn (nhưng cũng không quá vài gam/người/ngày)

* **Vi lượng:** là nhóm chất khoáng mà nhu cầu cơ thể cần một lượng rất nhỏ (thường tính bằng μg đến vài mg /người/ngày)



Khoáng chất



Phân loại:

Khoáng đa lượng	Khoáng vi lượng
Calcium (Ca)	Chromium (Cr)
Magnesium (Mg)	Cobalt (Co)
Phosphorus (P)	Copper (Cu)
Potassium (K)	Iodine (I)
Sodium (Na)	Iron (Fe)
Sulphur (S)	Manganese (Mn)
	Molybdenum (Mo)
	Selenium (Se)
	Zinc (Zn)
	Nikel (Ni)

Khoáng chất



Vai trò của chất khoáng đối với sức khỏe:

Tên chất	Vai trò
Calcium (Ca)	Cấu tạo xương, co bóp cơ bắp, giúp tim đập, chức năng thần kinh
Phosphorus (P)	Sinh năng lượng, điều hòa chuyển hóa năng lượng, thành phần của xương và răng, thành phần của DNA, RNA
Magnesium (Mg)	Thành phần của hơn 300 enzym Duy trì các tế bào thần kinh cơ Thành phần của xương
Cloride (Cl)	Cân bằng các chất dịch lưu, tiêu hóa thức ăn, truyền xung thần kinh
Potassium (K)	Duy trì cân bằng huyết áp, xung thần kinh và co bóp cơ
Sodium (Na)	Cân bằng các dịch chất lưu, thư giãn cơ, truyền xung thần kinh, điều hòa huyết áp
Iron (Fe)	Thành phần của hemoglobin, mang oxy, phát triển trí não, tăng cường hệ thống miễn dịch
Chromium (Cr)	Hoạt động cùng insulin để giúp cơ thể sử dụng glucose

Khoáng chất



Vai trò của chất khoáng đối với sức khỏe:

Tên chất	Vai trò
Copper (Cu)	Giúp cơ thể tạo hemoglobin, là một thành phần của các enzym cơ thể, giúp cơ thể sản sinh năng lượng cho tế bào
Iodine (I)	Là một thành phần của hormon tuyến giáp gọi là thyroxin, nó điều chỉnh tốc độ sử dụng năng lượng của cơ thể
Manganese	Là một phần của nhiều enzym
Molibdenum (Mo)	Cùng với B2 đưa sắt vào trong hemoglobin để tạo ra hồng cầu Là một phần của nhiều enzym
Selenium (Se)	Chất chống oxy hóa cùng với vitamin E để bảo vệ các tế bào khỏi sự hư hỏng dẫn đến bệnh ung thư, bệnh tim
Zinc (Zn)	Thúc đẩy sự tái tạo tế bào, sự phát triển và sửa chữa mô Là một phần của trên 70 enzym Giúp cơ thể sử dụng cacbohydrat, protein và chất béo

Vitamin & Khoáng chất



Các **Vitamin** và **Khoáng chất** thuộc danh mục hàng DOMESCO sản xuất

SỐ TT	HOẠT CHẤT	BIỆT DƯỢC
VITAMIN TAN TRONG NƯỚC		
1	Vitamin C 1000 mg	C-Up
2	Vitamin B1 250 mg	Vitamin B1
3	Vitamin B6 250 mg	Vitamin B6 250 mg
VITAMIN TAN TRONG DẦU		
4	Vitamin E thiên nhiên 400 UI	Domenat Vitamin E 400 thiên nhiên
5	Vitamin A Vitamin D3 Palmitate	Vitamin A & D

Vitamin & Khoáng chất



Các **Vitamin** và **Khoáng chất** thuộc danh mục hàng DOMESCO sản xuất

SỐ TT	HOẠT CHẤT	BIỆT DƯỢC
VITAMIN & KHOÁNG CHẤT KẾT HỢP		
6	β Caroten 15 mg DI α tocopherol 400 UI Acid Ascorbic 500 mg Seleinium 50 mg	Dobelaf
7	Calci glucoheptonat 1100 mg Vitamin D2 100 IU Vitamin C 100 mg Vitamin PP 50 mg	Calcium DOMESCO
8	Magnesium lactat dihydrat 470 mg Pyridoxin hydrochlorid 5 mg	Magne B6

Vitamin & Khoáng chất



Các **Vitamin** và **Khoáng chất** thuộc danh mục hàng DOMESCO sản xuất

SỐ TT	HOẠT CHẤT	BIỆT DƯỢC
KHOÁNG CHẤT		
9	Kẽm gluconate 105 mg	Dozinco
NHÓM AMINO ACID		
10	L-cystin 250 mg Cholin Bitartrate 250 mg	Dorocta
11	L-cystin 500 mg	L- cystine

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG THUỐC



-Phù hợp cho đối tượng:

-**Hệ điều trị tại bệnh viện** : hầu hết các khoa đều sử dụng, dùng nhiều ở khoa nội, sản, da liễu...

- **Hệ thống nhà thuốc**: tất cả các nhà thuốc trên cả nước.

Vitamin tan trong nước



-Vitamin B1 250 mg

-Chai 100 viên

-Hộp 20 vỉ × 10 viên

-Dạng bào chế: viên nang

-Giá có VAT : Chai 100 viên: 44.000 đ

Hộp 200 viên: 88.000 đ

Chỉ định:

-Điều trị và phòng bệnh thiếu vitamin

-Hội chứng wernick và hội chứng korsakoff

-Viêm dây thần kinh do rượu, beriberi, bệnh tim mạch có nguồn gốc do dinh dưỡng ở người nghiện rượu mãn tính.

-Phụ nữ mang thai, người có rối loạn do tiêu hóa và những người nuôi dưỡng bằng đường tĩnh mạch, thẩm phân màng bụng và thận nhân tạo.



Vitamin tan trong nước



-Vitamin B6 250 mg

-Chai 100 viên

-Hộp 20 vỉ × 10 viên

-Dạng bào chế: viên nang

-Giá có VAT : Chai 100 viên: 51.000 đ

Hộp 200 viên: 102.000 đ

-Chỉ định:

-Điều trị thiếu hụt do thiếu vitamin B6 gây nên

-Thiếu máu nguyên bào sắt, viêm dây thần kinh ngoại vi, viêm da tăng bã nhờn, khô nứt môi.

-Phòng co giật ở người bệnh dùng cycloserin

-Điều trị nhiễm độc isoniazid hoặc cycloserin.



Vitamin tan trong nước



- Vitamin C 1000 mg
- Hộp 10 viên
- Dạng bào chế: viên sủi
- Giá có VAT : 11.500 đ
- Chỉ định:** cải thiện tình trạng mệt mỏi tạm thời ở người lớn

Vitamin tan trong dầu



-Vitamin A 5000 UI,

-Vitamin D3 400 UI

-Hộp 4 vỉ × 10 viên

-Dạng bào chế: viên nang mềm

-Giá có VAT : 12.200 đ

-Chỉ định:

-Phòng và điều trị các bệnh do thiếu vitamin A và vitamin D

Vitamin tan trong dầu



-Domenat 400

-Hộp 6 vỉ × 5 viên

-Dạng bào chế: viên nang mềm

-Giá có VAT : 70.650 đ

-Chỉ định:

-Vitamin E có tác dụng bảo vệ màng tế bào. Vitamin E được sử dụng trong điều trị thiếu vitamin E ở người lớn.



Vitamin tan trong dầu



-Vitamin E 400 UI

-Hộp 3 vỉ × 10 viên

-Dạng bào chế: viên nang mềm

-Giá có VAT : 70.650 đ

-Chỉ định:

-Các rối loạn bệnh lí về da, làm giảm tiến trình lão hóa da và giúp ngăn ngừa xuất hiện các nếp nhăn ở da.

-Điều trị hỗ trợ chứng gan nhiễm mỡ, chứng cholesterol máu

-Hỗ trợ điều trị vô sinh, suy giảm sản xuất tinh trùng ở nam giới.

Vitamin Khoáng kết hợp



-Magnesium lactat dihydrat 470 mg

-Pyridoxin hydrochlorid 5 mg

-Hộp 5 vỉ × 10 viên

-Dạng bào chế: viên nén dài bao phim tan trong ruột.

-Giá có VAT : 40.000 đ

-Chỉ định:

-Điều trị các trường hợp thiếu Magnesium nặng, riêng biệt hay kết hợp.

-Điều trị các rối loạn chức năng trong trường hợp co giật, tetani, tăng co giật khi chưa có điều trị đặc hiệu

-Trong đa số trường hợp thiếu magnesium có kèm theo thiếu canxi, cần bổ sung magnesium trước khi dùng liệu pháp bổ sung canxi

Vitamin Khoáng kết hợp



- β caroten 15 mg
- DL- α tocopherol 400 UI
- Acid Ascorbic 500 mg
- Selenium 92.6 mg
- Hộp 12 vỉ \times 5 viên
- Dạng bào chế: viên nang mềm
- Giá có VAT : 138.600 đ

-**Chỉ định:** sử dụng làm thuốc chống oxy hóa:

-Hỗ trợ giải độc và tăng sức đề kháng cơ thể khi làm việc ở môi trường có nhiều tác nhân oxy hóa: khói bụi, ô nhiễm, bức xạ, nhiễm độc hóa chất và khi bị stress

-Hỗ trợ cơ thể phòng ngừa các bệnh liên quan đến gốc tự do như bệnh tim mạch thần kinh, viêm khớp, ung thư

-Hỗ trợ phòng ngừa và điều trị các biểu hiện của lão hóa da như: nhiều nếp nhăn, da khô, rối loạn sắc tố.



Khoáng chất



-Kẽm gluconat 105 mg

-Hộp 3 vỉ × 10 viên

-Dạng bào chế: viên nang mềm

-Giá có VAT : 25.200 đ

-Chỉ định:

-Thiếu kẽm nhẹ, vừa và nặng trong các trường hợp: suy dinh dưỡng, tiêu chảy, phụ nữ có thai và cho con bú...

Amino acid



-L- cystin 500 mg

-Hộp 12 vỉ × 5 viên

-Dạng bào chế: viên nang mềm

-Giá có VAT : 90.000 đ

-Chỉ định:

-Các rối loạn bệnh lý về da: sạm da, chàm, nổi mề đay, viêm nhiễm mụn nhọt trứng cá

-Ngừa và các bệnh lý da tóc móng.

Amino acid



-L- cystin 500 mg

-Cholin Bitartrate 250mg

-Hộp 12 vỉ × 5 viên

-Dạng bào chế: viên nang mềm

-Giá có VAT : 93.000 đ

-Chỉ định:

-Hỗ trợ điều trị rối loạn chức năng gan:
gan nhiễm mỡ, bệnh xơ gan.

-Hỗ trợ điều trị các bệnh về biểu bì như
dễ gãy móng tay, móng chân và tóc.



CÂU HỎI



Câu 1: Dựa vào tính hòa tan vitamin được chia ra làm mấy nhóm:

- a. 1 nhóm
- b. 2 nhóm
- c. 3 nhóm
- d. 4 nhóm

Câu 2: Nhóm vitamin tan trong dầu gồm những loại nào sau đây:

- a. Vitamin A & D
- b. Vitamin K
- c. Vitamin E
- d. Tất cả đều đúng

Câu 3: Chất khoáng được phân thành mấy nhóm:

- a. 2 nhóm
- b. 3 nhóm
- c. 4 nhóm
- d. 5 nhóm

CÂU HỎI



Câu 4: Trong các chất khoáng sau đây, chất nào là chất khoáng đa lượng:

- a. Sắt
- b. Kẽm
- c. Canxi
- d. Selenium

Câu 5: Trong các chất khoáng sau đây, chất nào là chất khoáng vi lượng:

- a. Magnesium
- b. Phospho
- c. Sulphur
- d. Đồng

Câu 6: Domesco sản xuất được bao nhiêu sản phẩm từ chất khoáng, hãy kể tên.

Câu 7: Domesco có bao nhiêu sản phẩm từ vitamin, hãy kể tên các biệt dược hiện có.

CÂU HỎI



Câu 8: Hãy kể tên các sản phẩm hỗ trợ điều trị các bệnh lý về da do DMC sản xuất.

Câu 9: Sản phẩm nào sau đây được bổ sung trước khi dùng liệu pháp bổ sung canxi, giúp hấp thu tốt canxi.

- a. Vitamin B6
- b. Magnesium B6
- c. Vitamin B1
- d. Vitamin E

Câu 10: Sản phẩm nào sau đây giúp hỗ trợ điều trị vô sinh, giúp sản xuất tinh trùng ở nam giới

- a. Vitamin A&D
- b. Vitamin E 400 UI
- c. Vitamin C
- d. L-cystine